TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 767/2018/HS-PT
Ngày 26/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 555/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Lương Văn T,** sinh ngày 20/11/1978 tại Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn NP, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005; nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 17/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* **Ông Hoàng Hải B,** Luật sư Văn phòng Luật sư HM thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* **Bà Diệp Thị N,** sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn NP, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị S sinh năm 1945;

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; cùng có nơi cư trú: Thôn NP, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, (đều có mặt).

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của người bị hại:* **Bà Nguyễn Kim T,** Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên quang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Sáng ngày 17/12/2017, Lương Văn T cùng Lương Quang S, Lương Mạnh X (đều là em trai T), Lương Văn C, Lương Văn K và Hoàng Văn Đ, cùng trú tại thôn NP, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Lương Văn D (em trai T) - Ở cùng thôn NP, làm hộ chuồng trâu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D mời mọi người ăn cơm tại nhà D. Trong bữa ăn, có thêm bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ của T, S, X và D); chị Lê Thị V (vợ D); chị Trần Thị T (vợ X) và chị Trần Thị M cùng ăn cơm. Trong bữa ăn, T cùng mọi người uống hết khoảng 02 lít rượu, đến hơn 12 giờ cùng ngày thì mọi người ăn xong xuống chiếu ngồi uống nước; bà S và Đ về trước, còn lại T và S vẫn ngồi tại mâm cơm trên phản ăn và uống rượu. Lúc này S nói với T về việc hôm trước T trả tiền công xây bếp nhà T cho S còn thiếu 275.000 đồng và yêu cầu T trả tiền (số tiền này theo T khai hôm trước thanh toán tiền công thì S đã nói cho T). Thấy Sang nói vậy, T bảo S hôm nay không có tiền, để hôm sau T sẽ trả, nhưng S không nhất trí mà yêu cầu T phải trả ngay, sau đó S xuống chiếu ngồi uống nước cùng mọi người và tiếp tục đòi tiền của T, T bảo Lương Văn D cho T vay tiền để trả cho S, D lấy ra 100.000 đồng đưa cho S và nói là hết tiền không đủ, thấy vậy S không lấy mà yêu cầu T phải trả đủ số tiền 275.000 đồng cho S. T nói với S: "Bây giờ mày chỉ có giết tao để trừ nợ", S nói: "Anh đừng có thách, tưởng thằng này không dám à", T nói: "Nếu mày dám thì để tao đi lấy dao cho, mỗi thằng một con, một là tao chết, hai là mày chết". Nói xong, T đứng dậy đi xuống bếp nhà D lấy 02 con dao nhọn, chuôi gỗ để trên nóc chạn bát. Tay trái T cầm một con dao bầu dài 29,3cm cả chuôi, bề mặt bản lưỡi dao có ký hiệu "LTN", tay phải T cầm 01 con dao nhọn dài 29cm, lưỡi dao dài 18,3cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao dài 3,2cm đi lên nhà, đến đứng trước mặt Sa, cách S khoảng 60-70cm. Lúc này S đang ngồi ở chiếu cùng mọi người, T hơi cúi người xuống tay trái đưa cho S con dao bầu và nói: "Đây dao đây", đồng thời tay phải T cầm con dao nhọn đâm mạnh một phát trúng vào ngực bên trái của S theo hướng từ phải sang trái, đâm xong T rút dao ra thì máu từ vết thương của Sang phun ra, rồi S từ từ ngã ngửa xuống chiếu. Thấy vậy, D đứng dậy giằng lấy con dao từ tay phải T vừa dùng đâm S vứt xuống bếp, còn T vứt con dao bầu ở tay trái xuống chiếu thì bị mọi người ôm đẩy ra ngoài sân. S được mọi người gọi xe đưa

đi cấp cứu nhưng vết thương quá nặng nên đã chết trên đường đi cấp cứu. T về nhà nói với gia đình và nhờ Công an xã TL đưa ra đầu thú.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 08/TT 18 ngày 02/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Nguyên nhân chết của Lương Quang S là mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái, thủng nhĩ phải và thất trái. Cơ chế gây thương tích vết thương vùng ngực trái do bị đâm bằng vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định số 30/GĐHS ngày 16/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Dấu vết A1, A2 thu tại hiện trường là máu người thuộc nhóm máu A; Dấu vết trên các mẫu A3 (thu tại con dao nhọn có kích thước 29cm); A5, A6, A7, A8 (thu tại quần áo của Lương Quang Sang và Lương Văn T) đều là máu người thuộc nhóm máu A; Máu của tử thi Lương Quang Sang thuộc nhóm máu A.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 06/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Giết người". Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam 17 tháng 12 năm 2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2018, bị cáo Lương Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất so với tội của bị cáo.

Ngày 20/6/2018, Bà Diệp Thị N đại diện hợp pháp cho bị hại tự nguyện có đơn xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất cho bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị oan và đề nghị xin được giảm mức án thấp nhất so với tội của bị cáo đã gây ra.

Luật sư Hoàng Hải B bào chữa cho bị cáo Lương Văn T phát biểu: Đề nghị Tòa án xem xét sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đầu thú, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn là hộ cận nghèo, giữa bị cáo và bị hại là anh em ruột trong gia đình, bố đẻ bị liệt. Gia đình bị cáo tích cực bồi thường 130.000.000 đồng xong cho bị hại,

lỗi của bị hại một phần đòi tiền trả đủ ngay 275.000 đồng trong khi ăn cơm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Diệp Thị N đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Ngày 23/9/2018, Bà N đã nhận đủ số tiền 130.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị T trực tiếp bồi thường, bà đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Giết người"; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm và xử phạt bị cáo T 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam 17/12/2017. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

(1) Về hành vi và quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2018, bị cáo Lương Văn T làm đơn kháng cáo và ngày 20/6/2018, bà Diệp Thị N đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, nên được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 331; Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ cho bà Diệp Thị N là đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác nhận được qua tổ chức dịch vụ bưu chính. Bà N, bà S, bà T, Luật sư Hoàng Hải B đều có mặt tại phiên tòa phúc

thẩm là phù hợp. Riêng bà Nguyễn Kim T là Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được triệu tập là hợp lệ.

(2) Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo Thân phù hợp về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội, phù hợp với các lời khai của những người làm chứng, khớp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, các vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 17/12/2017, tại nhà anh Lương Văn D ở thôn NP, xã TL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo T đã thực hiện hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao nhọn chuôi gỗ có kích thước dài 29cm cả chuôi, lưỡi dao dài 18,3cm, chỗ rộng nhất của bản dao 3,2cm đâm 01 phát trúng vào ngực trái của anh Lương Quang S (là em ruột T), làm anh S bị chết trên đường đi cấp cứu. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái, thủng nhĩ phải và thất trái. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã phạm tội: "Giết người", do vậy cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo T về tội: "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét nội dung kháng cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo T là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh S là em ruột của bị cáo. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong khi ngồi ăn uống rượu với người thân của mình, hai bên lời qua tiếng lại, bị cáo đã không làm chủ được bản thân, đã thách đố và vào bếp lấy ngay hai con dao cầm trên tay, đồng thời tay phải cầm dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm trực tiếp 01 phát trúng ngực trái làm anh S bị chết. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính côn đồ hung hãn, bất chấp pháp luật, gây tác động xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Hậu quả là tước đoạt tính mạng của anh S không gì khắc phục được, dẫn đến cha mẹ đẻ thì mất con, anh thì mất em, vợ mất chồng, con đẻ mất bố, người thân mất người thân... Cần phải xử phạt bị cáo T mức án tù thật nghiêm khắc mới có đủ tác dụng cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T thì bị cáo T không có tình tiết tăng nặng nào, chỉ có các tình tiết giảm nhẹ là thái độ khai báo rất thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc hộ cận nghèo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động tích cực đến gia đình để bồi thường số tiền 28.400.000 đồng tiền mai táng phí cho bị hại. Bà S là mẹ đẻ bị cáo đồng thời là mẹ đẻ của bị hại và bà N là đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa phúc thẩm đều tiếp tục có đơn

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với những tình tiết này đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bởi vậy, tại phiên tòa phúc thẩm có thêm tình tiết mới bà T là vợ bị cáo T đã tự nguyện bồi thường dân sự xong 130.000.000 đồng cho bà N nhận đủ (có giấy giao nhận tiền hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/9/2018, giữa bên giao bà Nguyễn Thị T và bên nhận bà Diệp Thị N có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TL), Bà N và bà S đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, tại Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết bố đẻ bị cáo đồng thời là bố đẻ bị hại có Bằng khen và Huân chương giải phóng hạng 2 trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bà N, bà Sửu và đề nghị của Luật sư Hoàng Hải B cho bị cáo T, cần sửa bản án sơ thẩm và giảm mức án xuống 18 năm tù đối với bị cáo T, như Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đặc biệt nghiêm trọng trong tình hình hiện nay xảy ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phần trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T và gia đình bị hại N đã tự nguyện giải quyết bồi thường xong phần dân sự, các bên đều không kháng cáo về phần này, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Phần vật chứng, án phí và các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T : 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam 17 tháng 12 năm 2017.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo T không phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/11/2018.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND-VKSND-Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Cục T.H.A DS tỉnh Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Bị cáo (qua trại); Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, PHC-TP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Hùng